

Số: 413/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 400/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Mạnh D; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1975; số định danh cá nhân: 022075003522; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường C, thành phố Quảng Ninh;

2. Chị Tạ Thị N; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1981; số định danh cá nhân: 022181008785; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường C, thành phố Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường L, thành phố Quảng Ninh) vào ngày 03/7/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 01/01/2026 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ, chồng vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân về mặt tình cảm từ tháng 01/2026 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N có 01 (một) con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/6/2003. Đến nay, con chung đã thành niên (trên 18 tuổi), phát triển bình thường, nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N.

- Về con chung: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N có 01 (một) con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/6/2003. Đến nay, con chung Nguyễn Quang M đã thành niên (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cụ thể mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000515 ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q (nay là thành phố Quảng Ninh); anh Nguyễn Mạnh D và chị Tạ Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường L, TP. Quảng Ninh;
- Phòng THADSKV1 - Quảng Ninh;
- TAND thành phố Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm